

Bình Phước, ngày 24 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
Năm 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 16/11/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- + Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 450.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước.
- + Điện thoại: 06513.731.400 Fax: 06513.731.092
- + Email: headoffice@idico-shp.com.vn Website: www.idico-shp.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1/ Việc thành lập:

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Bù Gia Mập), tỉnh Bình Phước trên diện tích 1.914 hecta. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng - IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

2.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

2.3/ Niêm yết: Chưa đủ điều kiện niêm yết.

2.4/ Các sự kiện khác trong năm 2014

- Ngày 18/4/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ bảy.

- Năm 2014, Công ty đã đàm phán thành công việc tăng giá bán điện. Ngày 28/8/2014, IDICO-SHP và Công ty Mua bán điện EPTC (thuộc EVN) đã hoàn tất việc ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐ-SROK PHU MIÊNG, theo đó giá bán điện bình quân trong

toàn bộ đời sống kinh tế của Nhà máy điện chưa gồm thuế VAT, thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng là 714,27 đồng/kWh (so với giá bán điện bình quân trong Hợp đồng số 06/2012 là 620,49 đồng/kWh thì tăng 15%), trong đó, giá bán điện từ 28/8/2014 đến hết 31/12/2021 là 780 đồng/kWh, tăng 26%.

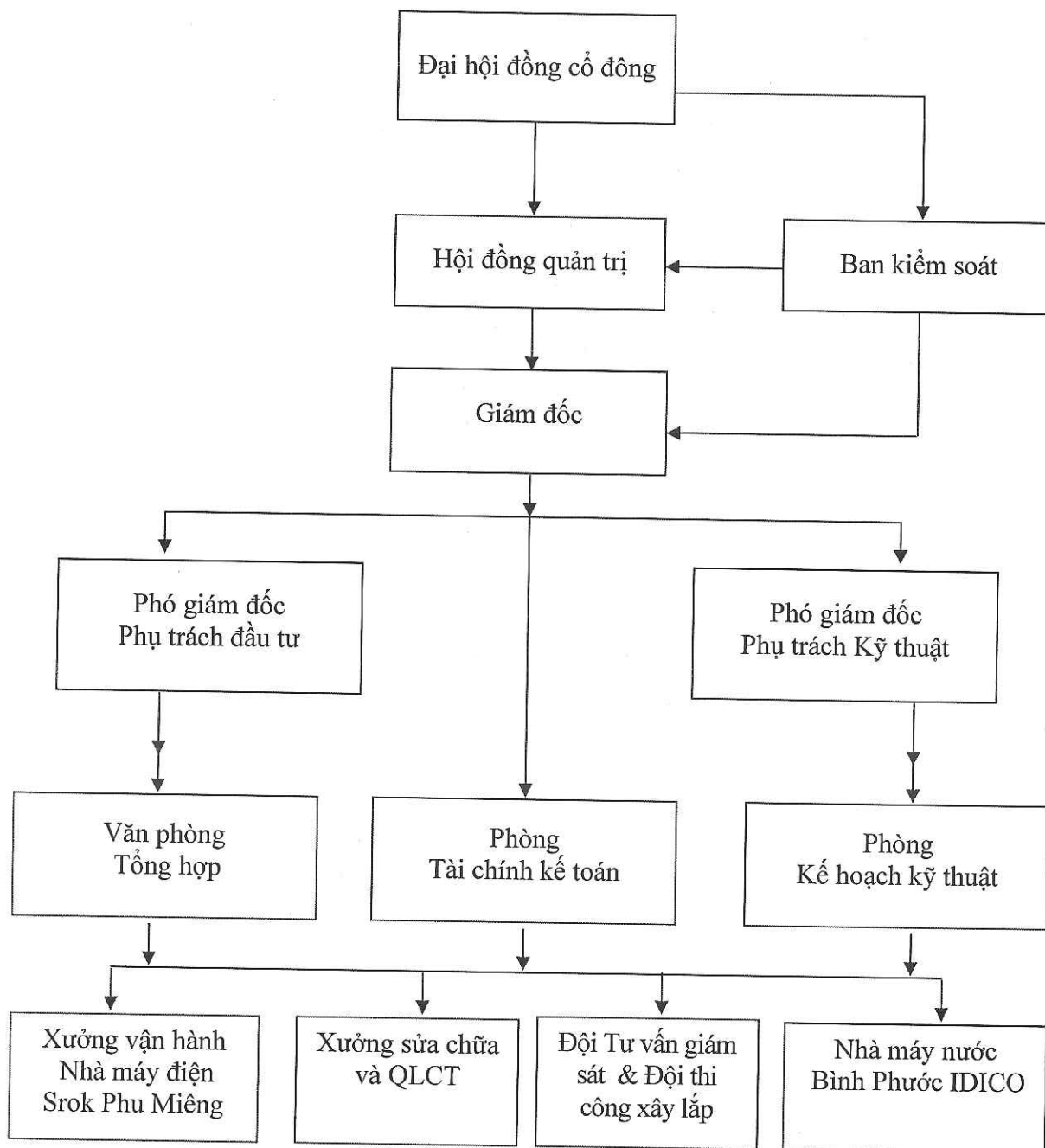
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Sản xuất, kinh doanh nước sạch; tư vấn giám sát; thi công xây lắp.

- Địa bàn kinh doanh chính: Huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2/ Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4.3/ Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần phổ thông	Tổng vốn điều lệ (Tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn (%)	CN ĐKKD-Số CMND Số ĐKKD
1	<u>Cổ đông nhà nước</u> Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	22.950.000	229.500	51,00	0302177966
2	<u>Cổ đông lớn</u> Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)	364 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM	15.433.893	154.339	34,3	0300741143
3	<u>Cổ đông khác</u>		6.616.107	66.161	14,7	
Tổng cộng			45.000.000	450.000	100,0	

5. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

5.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch cụ thể nêu tại mục III.4.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất bình quân hàng năm 228 triệu kWh, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000m³/ngày đêm trong thời gian sắp tới.
- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO-SHP gắn với slogan “*thấp sáng niềm tin*”.
- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát, Xây lắp các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.
- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.
- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.
- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

6. Các rủi ro

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá). Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này, cụ thể:

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính, nên Công ty không thực hiện được các biện pháp phòng ngừa rủi ro này.

- Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính, nên Công ty không thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

Giá trị còn lại của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ: Ngân hàng XNK Trung Quốc 3.790.613,18 USD.

- Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

- Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

- Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này. Tại ngày 31/12/2014, Ban Giám đốc Công ty đánh giá rủi ro này thấp do Công ty có khoản đầu tư tài chính khác là không trọng yếu.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động SXKD trong năm:

Năm 2014 nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư, giá cả, thu nhập và đời sống CBCNV. Ban lãnh đạo Công ty và tập thể người lao động đã cố gắng nỗ lực đoàn kết nhất trí khắc phục khó khăn thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

+ Doanh thu:	229.051.714.503 đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	71.880.577.259 đồng.
+ Nộp NSNN:	43.266.119.340 đồng.
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.477,6 đồng/cổ phiếu.

1.2/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

Ngày 28/8/2014, IDICO-SHP và Công ty Mua bán điện EPTC (thuộc EVN) đã hoàn tất việc ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐ-SROK PHU MIÊNG, theo đó giá bán điện bình quân trong toàn bộ đời sống kinh tế của Nhà máy điện chưa gồm thuế VAT, thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng là 714,27 đồng/kWh (so với giá bán điện bình quân trong Hợp đồng số 06/2012 là 620,49 đồng/kWh thì tăng 15%), trong đó, giá bán điện từ 28/8/2014 đến hết 31/12/2021 là 780 đồng/kWh, tăng 26%.

1.3/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % TH 2014 so với	
					KH2014	Cùng kỳ năm 2013
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	230	272	118%	113%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	547.500	548.423	100%	100%
3	Giá trị SXKD	Tr.đồng	180.064	248.842	138%	121%
4	Doanh thu	Tr.đồng	162.889	229.052	141%	123%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	19.632	71.881	366%	645%
6	Nộp NSNN	Tr.đồng	23.072	43.266	188%	163%
7	Giá trị đầu tư phát triển	Tr.đồng	-	-		

- Năm 2014, các chỉ tiêu chính của đơn vị đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, mức tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2014 là 248.842 triệu đồng, đạt 138% kế

hoạch năm 2014 và tăng 21% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Doanh thu năm 2014 là 229.052 triệu đồng, đạt 141% kế hoạch năm 2014, và tăng 23% so với cùng kỳ năm 2013.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2014 là 71.881 triệu đồng, đạt 366% kế hoạch năm 2014.

- Nguyên nhân đạt và vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch:

+ Năm 2014, tình hình thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện năng của đơn vị: lưu lượng nước về hồ cao hơn so với cùng kỳ năm trước, sản lượng điện thương phẩm năm 2014 là 272 Tr.kWh, tăng 21% so với sản lượng điện bình quân hàng năm tại điểm giao nhận điện theo thiết kế (224 Tr.kWh) và tăng 18% so với kế hoạch năm 2014.

+ Năm 2014, Giá bán điện bình quân của Công ty đã tăng: Kể từ ngày 28/8/2014 đến hết ngày 31/12/2021 giá bán điện bình quân là 780 đ/kWh (so với giá bán điện bình quân trong Hợp đồng 06/2012/HĐ-NMĐ thì tăng 26%).

+ Doanh thu của IDICO-SHP phần lớn thu về từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện nên ảnh hưởng của tình hình thời tiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng cũng là ảnh hưởng lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chung của đơn vị. Doanh thu điện/tổng doanh thu của IDICO-SHP năm 2014 đạt 218.279 triệu đồng/229.052 triệu đồng (chiếm 95%/tổng doanh thu), Với sản lượng và giá bán điện tăng đã giúp doanh thu điện năm 2014 của Công ty tăng 42% so với kế hoạch năm 2014 và tăng 28% so với cùng kỳ năm trước.

+ Mặt bằng lãi suất vay vốn trong năm 2014 đã có xu hướng giảm, bám sát cơ chế chính sách của Chính phủ và tình hình thực tế tại các Ngân hàng, IDICO-SHP đã tích cực làm việc với các Ngân hàng để điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng đối với Công ty.

+ Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

+ Công ty luôn tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình, điều tiết hồ chứa hợp lý để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước và công suất thiết kế của 02 tổ máy nhằm đạt sản lượng cao nhất trong năm.

+ Công ty luôn thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ thiết bị Nhà máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

+ Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ phía Tổng công ty IDICO, sự hợp tác, giúp đỡ của các Ngân hàng và các cơ quan ban ngành địa phương.

2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.1/ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

* Ông Nguyễn Văn Dinh: Giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1959. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Long Thành, Nhơn Trạch, Đồng Nai
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện mở
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ
- + Quá trình công tác :
- Tháng 4/1982 - 4/1989 : Công tác tại Trung tâm thiết kế Thủy điện Sông Đà (Nay là Công ty tư vấn thiết kế thuộc Tổng công ty Sông Đà)
- Tháng 5/1989 - 12/1996 : Công tác tại Nhà máy dệt kim Hoàng Loan (Tỉnh Nghệ Tĩnh)
- Tháng 01/1997 - 9/1999 : Công tác tại Công ty xây dựng số 6 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.
- Tháng 11/1999 - 12/2000 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp – Bộ Xây dựng.
- Tháng 01/2001 - 5/2006 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.
- Từ tháng 6/2006 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VDL
 - Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần

* Ông Nguyễn Thanh Hoài: Phó giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Minh Long, Chơn Thành, Bình Phước
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp
- + Quá trình công tác :
- Từ Tháng 9/1985 đến Tháng 12/2002 công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

- Từ Tháng 01/2003 đến Tháng 02/2008 Công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Từ Tháng 3/2008 cho đến nay công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần, chiếm 0,005% VDL

*** Ông Bùi Hải Nam: Phó giám đốc Công ty**

+ Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam

+ Hộ khẩu thường trú : K01A/29 Lê Trọng Tấn, Đà Nẵng.

+ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp

+ Chức vụ đoàn thể : Chủ tịch công đoàn

+ Quá trình công tác:

- Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.

- Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu : 299.000 cổ phần, chiếm 0,66% VDL

*** Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**

+ Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ

+ Dân tộc : Kinh.

+ Quê quán : Thái Bình.

+ Số CMND: : 285648422, cấp ngày 20/12/2013, tại Bình Phước.

+ Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.

+ Trình độ văn hóa : 12/12.

+ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

+ Quá trình công tác :

- Tháng 8/2006 - 12/2006 : Nhân viên phòng TCKT Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng.

- Tháng 01/2007 - 02/2008 : Nhân viên phòng TCKT Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 02/2008 - 10/2008 : Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 10/2008 - 08/2012 : Phó trưởng phòng TCKT, Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 8/2012 - 11/2013 : Phó trưởng phòng TCKT, Phụ trách phòng TCKT Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Tháng 12/2013 - nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Bà Vũ Thị Thuý giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO theo quyết định số 04/QĐ-CT ngày 12/12/2013 của Công ty IDICO-SHP.

+ Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VDL

2.2/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, công nhân viên: 94 người.

- Không có lao động dôi dư hoặc không bố trí được việc làm.

- 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo cho con người lao động, tổ chức đưa đón con người lao động, đảm bảo an ninh trật tự ...) Bên cạnh đó, chi bộ Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các dự án đầu tư: Không phát sinh tại Công ty

- Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty

4. Tình hình tài chính**4.1/ Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.072.152.616.305	1.050.168.388.074	-2,05%
Doanh thu thuần	185.725.611.173	228.993.099.634	23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.490.796.239	71.866.572.079	525%
Lợi nhuận khác	(343.512.805)	14.005.180	204%
Lợi nhuận trước thuế	11.147.283.434	71.880.577.259	545%
Lợi nhuận sau thuế	11.147.283.434	66.490.437.774	496%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0%

4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	22,05 %	44,17 %	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh:	17,00 %	39,1%	
TSLĐ-Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	58,94%	51,7%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	143,52%	107,2%	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	12,84	13,54	
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17,64%	21.80%	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6%	29,03%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,53%	13,12%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,04%	6,33%	
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	6,19%	31,38%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1/ Cổ phần**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.000.000 cổ phiếu thường
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:

- + Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

5.2 Cơ cấu cổ đông

- Tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng được chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 383.839.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83.3%.
- + Cổ đông nhỏ: 66.161.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14.7%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 391.738.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 87,05%.
- + Cổ đông cá nhân: 58.261.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,95%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

- + Cổ đông trong nước: 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%.
- + Cổ đông nước ngoài: 0 đồng, chiếm tỷ lệ 0%

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước, cổ đông khác:

- + Cổ đông Nhà nước: 229.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51%.
- + Cổ đông khác: 220.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 49%.

* Thông tin về cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước:

- Cổ đông Nhà nước: nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức:

Công ty mẹ: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 22.950.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

- Cổ đông lớn:

Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE.

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần cơ điện lạnh xem chi tiết trên www.Reecorp.com.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác

Không phát sinh trong năm.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2014	Thực hiện		TH2014/ KH2014	TH2014/ TH2013
				2013	2014		
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	230	241	272	118%	113%
2	Sản lượng nước	M ³	547.500	547.500	548.423	100%	100%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	162.889	185.904	229.052	141%	123%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	143.257	174.757	157.171	110%	90%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	19.632	11.147	71.881	366%	645%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	18.240	11.147	66.490	365%	596%

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là điện năng, Công ty đã thực hiện thêm một số lĩnh vực như: kinh doanh nước sạch; giám sát thi công xây dựng công trình xử lý đường dây; thi công lắp đặt công trình, các lĩnh vực này đều đạt lợi nhuận.

- Hoạt động SXKD chính của đơn vị là lĩnh vực SXKD điện năng, trong đó: Sản lượng điện thương phẩm năm 2014 là 272 Tr.kWh, tăng 21% so với sản lượng điện bình quân hàng năm tại điểm giao nhận điện theo thiết kế (224 Tr.kWh) và tăng 18% so với kế hoạch năm 2014. Doanh thu điện năm 2014 là 218.279 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 95%/tổng doanh thu của đơn vị.

- Trong năm 2014, IDICO-SHP đã đàm phán thành công việc tăng giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Kết quả là ngày 28/8/2014, IDICO-SHP và Công ty Mua bán điện (thuộc EVN) đã hoàn tất việc ký kết Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán điện 06/2012/HĐ-NMĐ- Srok Phu Miêng.

- Sau 5 năm đi vào vận hành, hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty luôn ổn định và đạt hiệu quả cao, doanh thu đạt 4.821 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 2,1% tổng doanh thu; Lợi nhuận đạt 1.205 triệu đồng; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 25%.

- Về công tác tư vấn và xây lắp: Công ty đã thực hiện xong gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình xử lý đường dây 110KV Thác Mơ-Chơn Thành và gói thầu thi công lắp đặt công trình TBA 1000KVA OSAKA và gói thầu 1250 KVA KOKEN tại Nhơn Trạch-Đồng Nai.

- Về chi phí tài chính: Mặt bằng lãi suất cho vay trong năm 2014 đã có xu hướng giảm, bám sát cơ chế chính sách của Chính phủ và tình hình thực tế tại

các Ngân hàng, IDICO-SHP đã tích cực làm việc với các Ngân hàng để điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng đối với Công ty. Lãi suất vay vốn trung và dài hạn đã giảm so với các năm trước, cụ thể: , lãi suất vay tại BIDV Đồng Nai đã giảm từ 11,23%/năm (quý 1/2014) xuống 10,83%/năm (quý 2/2014), 10,23%/năm (quý 3/2014) và 9,95%/năm (quý 4/2014) và từ ngày 01/11/2014 lãi suất giảm còn 9,2%/năm. Lãi suất vay vốn dài hạn của IDICO-SHP tại Vpbank HCM đã giảm từ 11,8%/năm xuống còn 9,5%/năm đến ngày 14/10/2014, từ ngày 15/10/2014 lãi suất giảm còn 9,3%/năm. Tỷ giá VNĐ/USD đối với các khoản vay nước ngoài vẫn đang ở mức cao là 21.360 VNĐ/USD. Do đó tổng chi phí tài chính của Công ty năm 2014 chiếm 32,4% tổng chi phí, đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2014 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn.

- Năm 2014 Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110Kv không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

- Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiêu tu, trung tu, đại tu các tổ máy. Do vậy đã đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí hơn so với thuê ngoài.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

- Thuận lợi:

- + Tình hình thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện năng của đơn vị: Năm 2014 lưu lượng nước về hồ cao hơn so với cùng kỳ năm trước, cùng với việc điều tiết hồ chứa hợp lý, hiệu quả sản lượng điện năm 2014 đạt 272 triệu kWh, đạt 118% sản lượng kế hoạch năm 2014 đề ra và vượt 13% so với cùng kỳ năm 2013. Đây là nhân tố quan trọng mang lại lợi nhuận cao cho Công ty trong năm 2014.

- + Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Tổng công ty IDICO trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời đơn vị cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các Cơ quan ban ngành, Trung ương và địa phương.

- + Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty. Từ tháng 12/2013, IDICO-SHP chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, đây là cơ hội cho các đơn vị phát điện như IDICO-SHP cạnh tranh về giá, tạo doanh thu tăng trưởng cho Công ty trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

+ Mỗi quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước, VPBank HCM...).

+ Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

+ Ban điều hành Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất.

+ Đội ngũ CBCNV có trình độ, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Khó khăn:

+ Năm 2014, áp lực trả nợ đối với IDICO-SHP vẫn còn rất lớn, dòng tiền thu vào không đủ dòng tiền chi ra, được sự hỗ trợ từ phía Tổng công ty IDICO và sự chủ động lập kế hoạch cân đối thu chi của Công ty, IDICO-SHP đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho các Ngân hàng và IDICO. Không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

+ Tổng nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2014 còn tương đối lớn (543.400 triệu đồng), chiếm tỷ lệ 51,74%/tổng tài sản và gấp 1,07 lần so với vốn chủ sở hữu, do đó áp lực trả nợ đối với Công ty còn tương đối lớn. Công ty phải luôn chủ động cân đối dòng tiền đảm bảo kế hoạch trả nợ trong thời gian tới.

+ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được vận hành từ tháng 10/2006 đến nay đã hơn 8 năm, một số thiết bị cơ - điện đã bị/hoặc đang có dấu hiệu hư hỏng, hoạt động không còn tin cậy. Hiện Công ty đã, đang và tiếp tục kiểm tra, sửa chữa/hoặc thay thế các thiết bị trên. Bên cạnh việc lấy báo giá của các nhà sản xuất ngoài nước, Công ty cũng đã chủ động liên hệ với các nhà sản xuất/nhà cung cấp trong nước để thay thế nhằm tiết giảm chi phí. Chi phí cho các khoản sửa chữa, thay thế thiết bị này khá dàn trải và chiếm một phần không nhỏ trong tổng chi phí quản lý vận hành của đơn vị.

+ Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: nhiên liệu, vật liệu, lương và chính sách cho người lao động...

+ Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (*nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng*).

2. Báo cáo tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản, nguồn vốn

Tài sản	Giá trị	Nguồn vốn	Giá trị
Tài sản ngắn hạn: Trong đó: Tồn kho	56.692.299.528 6.502.769.964	Nợ phải trả: Trong đó: - Nợ ngắn hạn: + Quỹ KT, PL - Nợ dài hạn	543.400.373.100 128.364.411.929 25.759.441 415.035.961.171
Tài sản dài hạn	993.476.088.546	Vốn chủ sở hữu Trong đó: - Quỹ ĐTPT - Quỹ khác	506.768.014.974 6.244.737.589
Tổng cộng	1.050.168.388.074	Tổng cộng	1.050.168.388.074

2.2/ Một số chỉ số tài chính chủ yếu:

	Năm 2013	Năm 2014
- Tỷ số khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	0,56	0,59
+ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	1,04%	6,33%
+ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,53%	13,12%
- Tỷ số khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán hiện hành	22,05%	44,17%
+ Khả năng thanh toán nhanh	17,00 %	39,1 %
- Nợ phải trả		
+ Tổng số nợ phải trả: 543.400.373.100 đồng.		
+ Tình trạng nợ: Bình thường		
- Cơ cấu vốn		
+ Nợ / Tổng tài sản	58,94%	51,74%
+ Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	41,06%	48,25%

2.3/Đánh giá về tình hình tài chính

- Tình hình tài chính của Công ty tuy vẫn còn khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực so với các năm trước, các chỉ tiêu tài chính đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển của Công ty trong năm 2014. Đây là sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động trong công ty.

- Về tình hình công nợ: tại thời điểm 31/12/2014, tổng nợ phải thu là 43.770 triệu đồng, tổng nợ phải trả là 543.400 triệu đồng.

+ Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại IDICO-SHP không có công nợ phải thu khó đòi và nợ mất khả năng thanh toán.

+ Đối với các khoản phải thu khách hàng: đây là tiền điện, tiền nước sạch chưa đến kỳ thanh toán. IDICO-SHP luôn thường xuyên theo dõi và thu nợ

đúng thời hạn.

+ Đối với các khoản nợ phải trả: chủ yếu là nợ phải trả IDICO và các tổ chức tín dụng (*Bộ Tài chính, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc, Ngân hàng BIDV Đồng Nai, Ngân hàng BIDV Bình Phước, Ngân hàng VDB Bình Phước, Ngân hàng VPBank thành phố Hồ Chí Minh*), công ty luôn chủ động lập kế hoạch cân đối dòng tiền, đảm bảo trả nợ đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ mất khả năng thanh toán.

- Mặt bằng lãi suất cho vay trong năm 2014 đã có xu hướng giảm, bám sát cơ chế chính sách của Chính phủ và tình hình thực tế tại các Ngân hàng, IDICO-SHP đã tích cực làm việc với các Ngân hàng để điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng đối với Công ty, cụ thể: lãi suất vay vốn dài hạn của IDICO-SHP tại Vpbank HCM đã giảm từ 11,8%/năm xuống còn 9,3%/năm, lãi suất tại BIDV Đồng Nai đã giảm từ 11,23%/năm (quý 1/2014) xuống 10,83%/năm (quý 2/2014), 10,23%/năm (quý 3/2014) và 9,95%/năm (quý 4/2014). Ngày 01/11/2014, IDICO-SHP tiếp tục làm việc với các Ngân hàng đồng tài trợ đề nghị điều chỉnh giảm lãi suất cho Công ty, kết quả IDICO-SHP được áp dụng lãi suất tham chiếu theo nguyên tắc 1 của Hợp đồng tín dụng trong vòng 01 năm từ 01/11/2014, theo đó, lãi suất vay vốn tại BIDV Đồng Nai đã giảm thêm 0,75%/năm với mức lãi suất áp dụng là 9,2%/năm.

2.4/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2014 giữa IDICO-SHP với các công ty Thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP) , Công ty CP Thủy điện Càn Đơn (SJD):

TT	Chỉ tiêu	SHP	TMP	SJD
1	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)	6%	17%	16%
2	Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	13%	23%	18%
3	Lợi nhuận sau thuế /doanh thu (ROS)	29%	35%	46%

Nhận xét : Cả ba chỉ tiêu ROA, ROS, ROE của IDICO-SHP đều thấp hơn so với TMP, SJD, cho thấy hiệu quả kinh doanh của IDICO-SHP còn thấp so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé. Tuy nhiên đây vẫn là kết quả rất đáng khích lệ đối với Công ty vì Thủy điện Srok Phu Miêng thuộc bậc thang thứ 3 trên sông Bé, là đơn vị thành lập sau TMP và SJD, Công ty đang trong giai đoạn hoàn vốn đầu tư xây dựng Nhà máy.

3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã Ban hành các quy chế, quy định, phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo, quy định chức năng nhiệm vụ các Phòng, Xưởng hợp lý.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỹ thuật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, năng lực máy móc thiết bị của đơn vị và tình hình thời tiết, IDICO-SHP xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của đơn vị như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2014	Kế hoạch Năm 2015	KH 2015/ TH 2014
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr.kWh	272	230	85%
2	Sản lượng nước	M ³	548.423	547.500	100%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	229.052	206.327	90%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	157.171	147.057	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	71.881	59.270	82%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	66.490	54.808	82%

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Đảm bảo vận hành phát điện an toàn, liên tục, tiết kiệm, hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiểu tu, trung tu, đại tu các tổ máy nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
- Đảm bảo vận hành sản xuất nước cung cấp cho Nhà máy Xi măng Bình Phước và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và Quy mô Công ty trong giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2015.

- Chú trọng công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án thuộc các lĩnh vực: nhận thầu thi công xây lắp và tư vấn giám sát các công trình điện.

- Chuẩn bị các thủ tục cần thiết để đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi có đủ điều kiện theo quy định của UBCK và các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện các chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens ngày 24/01/2015.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2014, kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2014 tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn điều đó đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trước tình hình đó, HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành, bám sát các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông giao, đánh giá một số mặt cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	162.889	229.052	141 %
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	19.632	71.881	366 %
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	18.163	66.490	366 %
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	404	1.478	366 %
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		6	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS)	%		29	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		13	

+ Theo số liệu trên các chỉ tiêu chính của đơn vị đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất điện năng, Công ty đã thực hiện thêm một số lĩnh vực như: kinh doanh nước sạch, cung cấp, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công xây lắp đường dây, tư vấn giám sát ... tất cả các lĩnh vực này đều có lợi nhuận.

+ Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, công tác vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy điện và Nhà máy nước, công tác quản lý tài chính nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Về công tác quản lý:

+ Tính đến 31/12/2014 cơ cấu của đơn vị gồm Hội đồng quản trị (05 người); Ban giám đốc (03 người); 03 Phòng (Văn phòng tổng hợp, Tài chính kế toán, Kế hoạch kỹ thuật), 02 Xưởng (Xưởng Vận hành, Xưởng sửa chữa và quản lý công trình), 02 Đội (Đội Tư vấn giám sát, Đội Thi công xây lắp) và Nhà máy nước Bình Phước IDICO.

+ HĐQT đã thực hiện việc bổ nhiệm và nâng lương đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Các bộ phận trực thuộc trong đơn vị được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, nội quy của công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được Ban giám đốc Công ty thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành. Các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Ban điều hành đã chủ động, chỉ đạo, tích cực xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt các giải pháp để hoàn thành kế hoạch được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đồng thời nhận thấy tình hình kinh tế trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn, rủi ro. HĐQT xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua, đặc biệt đối với các công tác sau:

+ Tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước và tận dụng tối đa công suất thiết kế của 02 tổ máy; hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố, điều tiết hồ chứa hợp lý chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm. Vận hành an toàn, tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để tăng thêm doanh thu.

+ Lập kế hoạch, thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy, để đảm bảo an toàn, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

+ Tổ chức quản lý vận hành hiệu quả, an toàn Nhà máy nước nhằm tăng thêm doanh thu hàng năm cho Công ty, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng cho Nhà máy nước Bình Phước-IDICO để tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước.

+ Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý vận hành.

+ Chủ động tìm kiếm và tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây lắp, các gói thầu tư vấn giám sát, hướng dẫn đào tạo vận hành Nhà máy điện, Nhà máy nước thuộc các dự án, công trình trong và ngoài tổ hợp Tổng công ty IDICO.

+ Lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2015.

- Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

- HĐQT đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu được xác định như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	KH2015 /TH2014	Ghi chú
1	Sản lượng điện	tr.kWh	230	85%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	547.500	100%	
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	206.327	90%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	59.270	82%	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	54.808	82%	

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT.

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên độc lập không điều hành (Ông Phạm Văn Toán, Ông Hoàng Văn Hiến, Ông Nguyễn Quang Quyền, Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình,):

- Ông Phạm Văn Toán : Chủ tịch HĐQT
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 9.005.000 cổ phần, chiếm 20%VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.000 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 9.000.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Văn Dinh : Ủy viên kiêm Giám đốc Công ty
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 7.205.300 cổ phần, chiếm 16% VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Hoài : Ủy viên kiêm Phó giám đốc Công ty
- + Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần, chiếm 0,005% VĐL
- + Miễn nhiệm : 18/4/2014
- Ông Bùi Hải Nam : Ủy viên kiêm Phó giám đốc Công ty
- + Số cổ phần sở hữu : 299.000 cổ phần, chiếm 0,66% VĐL
- + Miễn nhiệm : 18/4/2014
- Ông Hoàng Văn Hiến : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 6.750.000 cổ phần, chiếm 15 % VĐL
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 6.750.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Quang Quyền : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- + Bổ nhiệm ngày : 18/4/2014
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình : Ủy viên
- + Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- + Bổ nhiệm ngày : 18/4/2014

1.2/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2014 HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và 04 phiên họp HĐQT định kỳ.

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT

1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đúng định kỳ. Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết, chủ động đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

Các thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền và chức năng được phân công.

1.5/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không phát sinh tại Công ty

1.6/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- + Ông Phạm Văn Toán
- + Ông Hoàng Văn Hiến
- + Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình
- + Ông Nguyễn Quang Quyền

2. Ban kiểm soát

* Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành (Ông Lê Công Chung, Ông Lê Văn Diễn), gồm có:

- | | |
|----------------------|-----------------------------------|
| - Ông Lê Công Chung | : Trưởng Ban |
| + Số cổ phần sở hữu | : 10.000 cổ phần, chiếm 0,02% VDL |
| - Ông Phan Tùng Linh | : Thành viên |
| + Số cổ phần sở hữu | : 200 cổ phần |
| + Miễn nhiệm ngày | : 18/4/2014 |
| - Ông Phạm Ngọc Linh | : Thành viên |
| + Số cổ phần sở hữu | : 0 cổ phần |
| - Ông Lê Văn Diễn | : Thành viên |
| + Số cổ phần sở hữu | : 0 cổ phần |

+ Bổ nhiệm ngày : 18/4/2014

* Trong năm 2014, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thư ký Công ty trong năm 2014 như sau:

+ Trước ngày 18/4/2014

STT	Chức vụ	Số lượng người	Thù lao	Tổng cộng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000 đồng/tháng	3.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	2.000.000 đồng/tháng	8.000.000
3	Trưởng BKS	1	2.000.000 đồng/tháng	2.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.000.000 đồng/tháng	2.000.000
5	Thư ký công ty	1	1.000.000 đồng/tháng	1.000.000
	Tổng cộng			16.000.000

+ Sau ngày 18/4/2014

STT	Chức vụ	Số lượng người	Thù lao	Tổng cộng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000 đồng/tháng	4.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	3.000.000 đồng/tháng	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	3.000.000 đồng/tháng	3.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000 đồng/tháng	4.000.000
5	Thư ký công ty	1	2.000.000 đồng/tháng	2.000.000
	Tổng cộng			25.000.000

- Quyền lợi của Ban Giám đốc (tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc): Hưởng lương trực tiếp theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Quyền lợi của Ban Giám đốc năm 2014:

Chức vụ	Tổng lương	Tổng thưởng	Thu nhập khác
Ban Giám đốc	1.096.428.569	0	0

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Họ tên	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị cổ phần	%Vốn điều lệ	Loại cổ phần	Ghi chú
Phạm Văn Toán	5.000	50.000.000	0,011	Phổ thông	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Văn Dinh	5.300	53.000.000	0,012	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Thanh Hoài	2.250	22.500.000	0,005	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Bùi Hải Nam	25.000	250.000.000	0,056	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Tổng cộng	37.550	375.500.000			

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên (chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, được lập ngày 24/01/2015, từ trang 05 đến trang 31 bao gồm bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc

lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm soát viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		56.692.299.528	32.555.980.189
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.100.416.075	1.658.793.536
1. Tiền	111		6.100.416.075	1.658.793.536
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.770.005.950	21.694.113.952
1. Phải thu của khách hàng	131		43.388.501.304	21.474.490.097
2. Trả trước cho người bán	132		379.038.010	219.623.855
3. Các khoản phải thu khác	135		2.466.636	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.2	6.502.769.964	7.449.376.422
1. Hàng tồn kho	141		6.502.769.964	7.449.376.422
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		319.107.539	1.753.696.279
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.3	22.772.539	1.566.375.076
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	296.335.000	187.321.203
B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)	200		993.476.088.546	1.039.596.636.116
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		934.161.017.892	968.841.534.962
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	711.770.217.483	747.531.798.988
- Nguyên giá	222		1.068.041.662.055	1.067.300.953.272
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(356.271.444.572)	(319.769.154.284)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	215.469.642.814	212.503.767.899
- Nguyên giá	228		216.634.774.678	213.512.007.047
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.165.131.864)	(1.008.239.148)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	6.921.157.595	8.805.968.075
III. Bất động sản đầu tư	240			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
V. Tài sản dài hạn khác	260		59.315.070.654	70.755.101.154
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	59.315.070.654	70.755.101.154

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Tổng cộng Tài sản (270=100+200)	270		<u>1.050.168.388.074</u>	<u>1.072.152.616.305</u>
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		543.400.373.100	631.875.039.105
I. Nợ ngắn hạn	310		128.364.411.929	147.666.913.143
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	78.487.158.696.	79.106.018.530
2. Phải trả người bán	312		148.958.334	4.511.117.721
3. Người mua trả tiền trước	313		1.671.768.793	128.715.329
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	314	5.10	4.182.927.191	896.373.749
5. Phải trả người lao động	315		1.636.946.001	1.692.046.406
6. Chi phí phải trả	316		-	4.543.699.817
7. Các khoản phải trả và phải nộp khác	319	5.11	42.210.893.473	56.748.682.150
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		25.759.441	40.259.441
II. Nợ dài hạn	330		415.035.961.171	484.208.125.962
1. Phải trả dài hạn khác	333	5.12	22.665.629.131	22.665.629.131
2. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	392.370.332.040	461.542.496.831
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		506.768.014.974	440.277.577.200
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	506.768.014.974	440.277.577.200
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.310.909.091	1.310.909.091
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.244.737.589	6.244.737.589
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		49.212.368.294	(17.278.069.480)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400)	440		<u>1.050.168.388.074</u>	<u>1.072.152.616.305</u>

(Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.15	228.993.099.634	185.725.611.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	10	5.15	228.993.099.634	185.725.611.173
4. Giá vốn hàng bán	11	5.16	94.508.752.964	81.927.898.234
5. Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ	20		134.484.346.670	103.797.712.939
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.17	44.609.689	168.309.253
7. Chi phí tài chính	22	5.18	50.857.476.421	82.737.744.105
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		49.295.614.045	60.539.027.494
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.19	11.804.907.859	9.737.481.848
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.866.572.079	11.490.796.239
11. Thu nhập khác	31		14.005.180	10.006.391
12. Chi phí khác	32		-	353.519.196
13. Lợi nhuận khác	40		14.005.180	(343.512.805)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		71.880.577.259	11.147.283.434
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	5.390.139.485	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		66.490.437.774	11.147.283.434
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	5.21	1.478	248

(Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	01		

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2014	Năm 2013
1. Lợi nhuận trước thuế		71.880.577.259	11.147.283.434
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	37.215.985.404	37.213.024.693
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được	04	1.050.000.695	1.379.658.994
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.000.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	49.295.614.045	60.539.027.494
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	159.428.177.403	110.278.994.615
- Tăng các khoản phải thu	9	(19.378.364.793)	31.744.139.734
- Tăng /giảm hàng tồn kho	10	946.606.458	(2.141.792.701)
- Tăng các khoản phải trả	11	(14.907.260.985)	(37.021.116.042)
- Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	12.983.633.037	29.538.512.514
- Tiền lãi vay đã trả	13	(55.363.648.369)	(43.576.721.284)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.764.205.728)	-
- Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	15	1.430.030.063	2.026.872.251
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.233.912.496)	(35.614.217.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	78.141.054.590	55.234.671.121
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(2.917.016.420)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	14.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.400.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay tiền gửi	24	18.400.000.000	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(7.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	7.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	44.609.689	168.309.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.858.406.731)	168.309.253
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	77.710.205.552	221.296.949.273
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(148.551.230.872)	(286.261.641.505)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(70.841.025.320)	(64.964.692.232)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	4.441.622.539	(9.561.711.858)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.658.793.536	11.220.505.394
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6.100.416.075	1.658.793.536

* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: **www.idico-shp.com.vn**.

Trên đây là Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- UBCK (để b/c);
- Quý Cổ đông;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dinh





TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐỒ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

Phụ lục 01

DANH SÁCH GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG, CÁN BỘ QUẢN LÝ, THƯ KÝ CÔNG TY, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo Báo cáo thường niên Công ty năm 2014)

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ hoặc người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu tăng giảm trong kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ		
3	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Cổ đông lớn	15.233.893	200.000		15.433.893	Mua
1	Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	25.000	274.000	-	299.000	Mua
2	Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng	100	3.000	-	3.100	Mua

